

Số: ~~10724~~ 10724/BTC-TCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2013

V/v bù trừ số thuế GTGT được cơ quan
Thuế giải quyết hoàn với số nợ thuế do
cơ quan Hải quan quản lý

Kính gửi:

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Tài chính nhận được ý kiến của một số Cục Thuế phản ánh về thực hiện Chế độ kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau ban hành kèm theo Quyết định số 2404/QĐ-BTC ngày 27/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Tổng cục Hải quan đã cấp cho mỗi cơ quan Thuế một tài khoản truy cập trang điện tử www.customs.gov.vn để tra cứu thông tin chi tiết về nợ thuế xuất nhập khẩu (Bản chụp danh sách tài khoản theo phụ lục Công văn số 25/TCHQ-CNTT ngày 03/01/2013 của Tổng cục Hải quan gửi kèm theo).

Các Cục Thuế có trách nhiệm: quản lý tài khoản người sử dụng đã được cấp cho tỉnh mình; sử dụng tài khoản vào công việc theo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo việc sử dụng đúng mục đích và bảo mật thông tin (lưu ý: đổi và quản lý mật khẩu trước khi sử dụng).

2. Cơ quan Thuế các cấp thực hiện các bước công việc tra cứu số liệu nợ của người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý của cơ quan Hải quan như sau:

Từ máy tính kết nối internet, cán bộ thuế truy cập vào địa chỉ:

“http://www.customs.gov.vn/Lists/TraCuuNoThue_thue/TraCuuNoThue_thue.aspx”.

và thực hiện:

- Nhập thông tin mã người dùng vào ô mã người dùng.
- Nhập thông tin mật khẩu vào ô mật khẩu.
- Nhập mã số thuế của người nộp thuế cần tra cứu trong ô mã đơn vị.
- Nhấn nút “Xem thông tin” sẽ hiển thị các thông tin về:
 - + Thông tin về cơ quan Hải quan hưởng nguồn thu: Tên, mã số cơ quan thu.
 - + Thông tin về Kho bạc Nhà nước (nơi cơ quan Hải quan hưởng nguồn thu mở tài khoản): Tên Kho bạc Nhà nước, tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương), số tài khoản thu của cơ quan Hải quan.
 - + Thông tin về khoản thu còn nợ được bù trừ: Số tờ khai hải quan, ngày đăng ký tờ khai hải quan, loại hình xuất nhập khẩu, nội dung khoản thu ngân sách nhà nước, mã chương, mã tiểu mục, số tiền còn nợ ngân sách nhà nước.

+ Thông tin về khoản thu còn nợ đề nghị tổng hợp theo thứ tự theo dõi nợ thuế theo quy định của Tổng cục Hải quan (đầu tiên là khoản thu còn nợ cần phải ưu tiên bù trừ, sau đó là các khoản thu còn nợ có cấp bậc ưu tiên thấp hơn).

- Cán bộ tra cứu thông tin chi tiết về nợ thuế xuất nhập khẩu thực hiện lưu kết quả tra cứu theo các cách như sau:

Cách 1: Kết xuất số liệu theo hướng dẫn của trang điện tử.

Cách 2: Trên màn hình máy vi tính đang hiển thị kết quả tra cứu: Nhấn phím "Print Scrn/SysRq"; mở 01 file word mới; nhấn tổ hợp phím "Ctrl" và "V"; in và lưu file word dưới tên người nộp thuế, thời gian tra cứu.

3. Cơ quan thuế thực hiện bù trừ số tiền thuế người nộp thuế được hoàn với số tiền thuế người nộp thuế đang còn nợ cơ quan Hải quan theo thứ tự như sau: Tiền nợ thuế cưỡng chế (nợ quá hạn 90 ngày); Tiền nợ thuế quá hạn (nợ quá hạn chưa quá 90 ngày); Tiền phạt chậm nộp nợ quá hạn.

Kể từ ngày 01/7/2013, cơ quan Thuế các cấp thực hiện bù trừ số tiền thuế người nộp thuế được hoàn với số tiền thuế, tiền chậm nộp còn nợ của người nộp thuế do cơ quan Hải quan quản lý theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điểm 2 Khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

4. Cách thức xử lý bù trừ số tiền thuế người nộp thuế được hoàn với số tiền thuế người nộp thuế đang còn nợ cơ quan Hải quan:

a) Cơ quan Thuế thực hiện tra cứu nợ căn cứ kết quả tra cứu thông tin nợ cưỡng chế và nợ quá hạn tiền thuế trên trang điện tử www.customs.gov.vn của Tổng cục Hải quan (in và lưu trang thông tin có liên quan đến nợ thuế do cơ quan Hải quan quản lý trong hồ sơ hoàn thuế):

- Trường hợp trên trang điện tử của Tổng cục Hải quan thông báo người nộp thuế không còn nợ thì cơ quan Thuế thực hiện hoàn thuế theo quy định.

- Trường hợp trên trang điện tử của Tổng cục Hải quan thông báo người nộp thuế vẫn còn nợ thuế thì cơ quan Thuế thông báo cho người nộp thuế:

+ Nếu người nộp thuế có chứng từ chứng minh đã nộp số tiền thuế còn nợ vào ngân sách nhà nước thì người nộp thuế đề nghị cơ quan Hải quan xác nhận lại để cơ quan Thuế căn cứ xử lý bù trừ khi quyết định hoàn thuế.

+ Nếu người nộp thuế không có chứng từ chứng minh đã nộp số tiền thuế còn nợ vào ngân sách nhà nước thì cơ quan Thuế căn cứ thông tin trên trang điện tử của Tổng cục Hải quan để xử lý bù trừ khi quyết định hoàn thuế.

b) Cơ quan Thuế căn cứ các thông tin về số nợ thuế người nộp thuế đang còn nợ cơ quan Hải quan để lập Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước đảm bảo đủ số liên cho các đối tượng có liên quan theo quy định.

Căn cứ Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước có xác nhận của Kho bạc Nhà nước:

- Cơ quan Thuế hạch toán hoàn trả đối với toàn bộ số tiền thuế được hoàn và hạch toán thu đối với khoản bù trừ nợ thuộc phạm vi quản lý của cơ quan Thuế.

- Cơ quan Hải quan hạch toán thu đối với khoản bù trừ nợ thuộc phạm vi quản lý của cơ quan Hải quan.

5. Xử lý số tiền thuế đã nộp sau khi đã thực hiện hoàn thuế còn vướng mắc:

Sau khi ban hành quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước, nếu người nộp thuế có vướng mắc về số tiền thuế nợ cơ quan Hải quan đã bù trừ với số tiền thuế được hoàn, đề nghị các Cục Thuế hướng dẫn người nộp thuế liên hệ với cơ quan Hải quan nơi phát sinh số liệu nợ.

Trường hợp cơ quan Hải quan xác định lại khoản nợ do cơ quan Hải quan quản lý đã được bù trừ nợ không phải là khoản nợ phải thu hoặc xác định lại nghĩa vụ thuế dẫn đến số thuế phải nộp thấp hơn số thuế đã bù trừ theo quy định thì khoản nợ thuế đã bù trừ trên quyết định hoàn thuế được xác định là khoản thuế nộp thừa và được xử lý như sau:

- Đối với khoản nộp thừa thuế GTGT khâu nhập khẩu: Cơ quan Hải quan thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm c Khoản 2 Điều 131 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

- Đối với các loại thuế khác do cơ quan Hải quan quản lý thu (như thuế xuất nhập khẩu, lệ phí hải quan,...): Cơ quan Hải quan có trách nhiệm ra quyết định hoàn trả theo đề nghị của người nộp thuế theo quy định.

6. Báo cáo, theo dõi số thuế được hoàn bù trừ với số thuế nợ thuộc phạm vi quản lý của cơ quan Hải quan: Cơ quan Thuế bổ sung thêm cột “Trong đó: Số tiền thuế được hoàn bù trừ nợ thuế do cơ quan Hải quan quản lý” ngay sau cột 19 “Số tiền hoàn bù trừ thu NSNN” trên Báo cáo chi tiết kết quả hoàn thuế mẫu số 09a/QTr-HT cũng như cột 26 “Số tiền hoàn bù trừ thu NSNN” mẫu số 10/QTr-HT của Quy trình hoàn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 905/QĐ-TCT ngày 01/7/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế để theo dõi và tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
- Các Vụ: PC, CST;
- Tổng cục Hải quan;
- Tổng cục Thuế (CNTT, KTNB, QLN, PC, CS, TTr, DNL, TTHT);
- Lưu: VT; TCT (VT, KK). 420


KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
Đỗ Hoàng Anh Tuấn



**Danh sách tài khoản tra cứu nợ thuế tại
Website Tổng Cục Hải quan (địa chỉ truy cập**

http://www.customs.gov.vn/Lists/TraCuuNoThue_Thue/TraCuuNoThue_Thue.aspx

(Đính kèm theo công văn số 25..../TCHQ-CNTT ngày 03/01/2013)

STT	Tên đơn vị	Tên đăng nhập	Mật khẩu
1	Tổng cục Thuế	000	000
2	Hà Nội	101	101
3	Hải Phòng	103	103
4	Hải Dương	107	107
5	Hưng Yên	109	109
6	Hà Nam	111	111
7	Nam Định	113	113
8	Thái Bình	115	115
9	Ninh Bình	117	117
10	Hà Giang	201	201
11	Cao Bằng	203	203
12	Lào Cai	205	205
13	Bắc Cạn	207	207
14	Lạng Sơn	209	209
15	Tuyên Quang	211	211
16	Yên Bái	213	213
17	Thái Nguyên	215	215
18	Phú Thọ	217	217
19	Vĩnh Phúc	219	219
20	Bắc Giang	221	221
21	Bắc Ninh	223	223
22	Quảng Ninh	225	225
23	Tỉnh Điện Biên	301	301
24	Tỉnh Lai Châu	302	302
25	Sơn La	303	303
26	Hòa Bình	305	305
27	Thanh Hoá	401	401
28	Nghệ An	403	403
29	Hà Tĩnh	405	405
30	Quảng Bình	407	407
31	Quảng Trị	409	409
32	Thừa Thiên - Huế	411	411
33	Đà Nẵng	501	501

34	Quảng Nam	503	503
35	Quảng Ngãi	505	505
36	Bình Định	507	507
37	Phú Yên	509	509
38	Khánh Hòa	511	511
39	Kon Tum	601	601
40	Gia Lai	603	603
41	Đắk Lắk	605	605
42	Tỉnh Đắk Nông	606	606
43	TP Hồ Chí Minh	701	701
44	Lâm Đồng	703	703
45	Ninh Thuận	705	705
46	Bình Phước	707	707
47	Tây Ninh	709	709
48	Bình Dương	711	711
49	Đồng Nai	713	713
50	Bình Thuận	715	715
51	Bà Rịa - Vũng Tàu	717	717
52	Long An	801	801
53	Đồng Tháp	803	803
54	An Giang	805	805
55	Tiền Giang	807	807
56	Vĩnh Long	809	809
57	Bến Tre	811	811
58	Kiên Giang	813	813
59	Cần Thơ	815	815
60	Tỉnh Hậu Giang	816	816
61	Trà Vinh	817	817
62	Sóc Trăng	819	819
63	Bạc Liêu	821	821
64	Cà Mau	823	823